TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **18**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: **08/6/2017**
Tranh chấp: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Nguyên Hoàng**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Quang Thìn**
  Ông Nguyễn Thành Hạnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương** – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước: Bà **Bùi Thị Dung** - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2016/TLST – HN&GĐ ngày 24 tháng 10 năm 2016 về tranh chấp *"Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2016/QĐST-HNGĐ ngày 28/11/2016 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Bà Võ Thị H**, sinh năm 1971 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Bị đơn: **Ông Đinh Viết A**, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Kp.L, thị trấn P,huyện P,tỉnh Bình Phước.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2015, các bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 19/4/2016 nguyên đơn là bà Võ Thị H trình bày:

Bà Võ Thị H và ông Đinh Viết A chung sống tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có sự chứng kiến của họ hàng gia đình hai bên vào năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống từ năm 1989 đến năm 2014 vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng vì thương con bà H vẫn nhẫn nhịn để vợ chồng chung sống cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành. Nhưng đến đầu năm 2015 trở đi thì mâu thuẫn giữa bà H và ông A trở nên trầm trọng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông A thường xuyên cờ bạc, rượu chè, mỗi lần uống

rượu ông A lại kiếm chuyện hành hung, đánh đập chửi mắng, xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà H rất nhiều lần. Bà H đã nhiều lần khuyên nhủ, động viên nhưng ông A vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi. Đến tháng 5 năm 2016 do không thể tiếp tục chung sống với ông A được nữa nên bà H đã sống ly thân với ông A cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Đinh Viết A.

Về con chung: trong thời gian chung sống bà Võ Thị H và ông Đinh Viết A có bốn người con chung gồm:

1.Đinh Thị Thu N, sinh năm 1990

2. Đinh Thị Thanh H, sinh năm 1994

3.Đinh Viết H, sinh năm 1996

4. Đinh Thị Nhi N, sinh ngày 17/11/1998

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con bà H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Bà H không yêu cầu xem xét giải quyết. Ngoài ra bà H không yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn ông Đinh Viết A, tại các văn bản trước đây bị đơn trình bày: Ông Đinh Viết A và bà Võ Thị H chung sống và tổ chức đám cưới tự nguyện 1989 theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống ông A và bà H mặc dù có vài mâu thuẫn nhỏ có cãi vã lẫn nhau nhưng mâu thuẫn không có gì trầm trọng, vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc. Nay trước yêu cầu xin ly hôn của bà Hoa thì ông Anh không đồng ý vì ông A vẫn còn thương yêu bà H và mong muốn gia đình đoàn tụ chung sống hạnh phúc cùng nương tựa nhau lúc về già.

Về con chung: ông Đinh Viết A cũng thống nhất về 04 người con chung như bà H trình bày.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con ông A không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Quá trình tham gia tố tụng trước đây ông A trình bày có vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện P, tỉnh Bình Phước số tiền 30.000.000đồng để làm ăn phát triển kinh tế gia đình và buộc bà Hoa có trách nhiệm liên đới trả khoản nợ này. Ngoài ra ông A không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản đúng quy định của pháp luật trong Bộ luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tham gia tại phiên tòa mà không có lý do vì vậy đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị H và ông Đinh Viết A

Về con chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không giải quyết về tài sản chung do các đương sự không yêu cầu.

Về các khoản nợ chung: ông Đinh Viết A và bà Võ Thị H nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đồng Phú 30.000.000đồng đã trả xong nên không xem xét giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

- 01 Bản sao chứng minh nhân dân của bà Võ Thị H và ông Đinh Viết A, và Đinh Thị Nhi N;
- 01 Sổ hộ khẩu (bản sao)
- 01 Biên bản xác minh ngày 10/11/2016 về tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông A
- 01 Biên bản xác minh ngày 25/4/2017 về các khoản nợ của ông A và bà H tại Ngân hành nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H và ông Đinh Viết A đều thừa nhận việc ông A và bà H chung sống với nhau tự nguyện vào năm 1989 có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn

- Về con chung: Quá trình chung sống ông A và bà H có 4 con chung: Đinh Thị Thu N, sinh năm 1990; Đinh Thị Thanh H, sinh năm 1994; Đinh Viết H, sinh năm 1996; Đinh Thị Nhi Nh, sinh ngày 17/11/1998; Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: tại biên bản xác minh ngày 25/4/2017 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước bà Võ Thị H và ông Đinh Viết A đã trả hết khoản vay và tiền lãi phát sinh tại hợp đồng số 5602/LAV/2016/ 03178 vào ngày 30/3/2017. Ngoài ra ông A và bà H không vay khoản nào khác.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất:

- Về con chung: các đương sự đều không yêu cầu giải quyết

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: bà Võ Thị H xác định tình cảm dành cho ông A đã thật sự hết nên yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho được ly hôn với ông Đinh Viết A

Ông Đinh Viết A không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà H vì vẫn còn tình cảm với bà H và cho rằng hai vợ chồng cần nương tựa nhau lúc về già.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, thảo luận và nghị án;

1. Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn bà Võ Thị H thực hiện quyền khởi kiện. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị H và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy:

2. Về quan hệ hôn nhân: nguyên đơn bà Võ Thị H và bị đơn ông Đinh Viết A tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1989, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa bà Võ Thị H và ông Đinh Viết A là hôn nhân không tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình hiện hành về đăng ký kết hôn. Mặt khác, quá trình chung sống của bà H và ông A không có hạnh phúc, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng do ông Đinh Viết A không tôn trọng cuộc sống chung, thường xuyên rượu chè, cờ bạc đánh đập, xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà H. Do vậy, cần áp dụng điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 của Quốc hội; khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình hiện hành tuyên không công nhận bà Võ Thị H và ông Đinh Viết A là vợ chồng là có căn cứ.

3.Về quan hệ con chung,tài sản chung các bên đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4.Về các khoản nợ chung: tại phiên tòa trước đây ông Đinh Viết A có trình bày nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Đồng Phú số tiền 30.000.000 đồng. Tuy nhiên tại biên bản xác minh ngày 25/4/2017 của tòa án nhân dân huyện Đồng Phú và tại biên bản lấy lời khai bà Võ Thị H xác định số nợ trên đã được thanh toán hết vào ngày 30/3/2017 nên không có căn cứ để xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị H phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điều 147 luật tố tụng dân sự; Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Võ Thị H và ông Đình Viết A là vợ chồng.

2. Về con chung, về tài sản chung và các khoản nợ chung: không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng nguyên đơn bà Thị Võ Thị H phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng mà bà Hoa đã nộp theo biên lai thu tiền số 0023748, quyển số 0475 ngày 24/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Nguyên Hoàng